

## **CÁ CẢNH NƯỚC NGỌT – HIỆN TRẠNG, LÝ DO SẢN XUẤT VÀ VAI TRÒ ĐỐI VỚI NÔNG DÂN**

*Lâm Quyền và Nguyễn Minh Đức*

Bộ Môn Quản Lý và Phát Triển Nghề Cá, Đại Học Nông Lâm TPHCM

### **TÓM TẮT**

*Cùng với tốc độ đô thị hóa ở mức cao, hoạt động sản xuất cá cảnh trong loại hình nông nghiệp đô thị của Thành Phố Hồ Chí Minh có những thay đổi quan trọng cần được nghiên cứu, từ đó tìm kiếm những giải pháp phù hợp để phát triển loại hình nông nghiệp quan trọng này. Thông qua việc phỏng vấn và khảo sát thực tế tại 63 trại sản xuất cá cảnh ở TPHCM, đề tài nghiên cứu tập trung vào các vấn đề có liên quan đến quá trình chuyển đổi sang hoạt động sản xuất cá cảnh trên địa bàn. Với nhu cầu diện tích sử dụng cho sản xuất kinh doanh khá lớn, các trại sản xuất cá cảnh có xu hướng chuyển dịch từ vùng sản xuất truyền thống ở nội thành ra vùng ven đô và có khuynh hướng sử dụng nguồn giống sản xuất tại chỗ với hình thức nuôi ao. Trước khi chuyển sang cá cảnh, đa số các chủ cơ sở đã tham gia sản xuất cá giống thương phẩm. Sở thích và lợi nhuận là 2 nguyên nhân chính dẫn đến quyết định chuyển đổi sang sản xuất cá cảnh. Thu nhập tăng cùng với kỹ thuật sản xuất ngày càng hoàn thiện, điều kiện cơ sở vật chất phù hợp, ... đã mang lại sự hài lòng cho phần lớn các cơ sở sản xuất cá cảnh hiện nay. Tuy nhiên, giá cả thấp và thị trường bấp bênh của một số giống loài cá cảnh đã ảnh hưởng tiêu cực đến mức độ hài lòng của nông dân sản xuất cá cảnh.*

### **GIỚI THIỆU**

Những năm gần đây, Thành phố Hồ Chí Minh đã có nhiều chính sách phát triển nông nghiệp theo hướng chuyển đổi từ sản xuất truyền thống sang nền sản xuất nông nghiệp đô thị với cây, hoa kiểng và cá cảnh là những mũi nhọn đặc trưng. Tuy nhiên, tính bền vững trong chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị còn thấp (Viện Nghiên Cứu Phát Triển TPHCM, 2007). Theo FAO (2007), nông nghiệp đô thị cũng thể hiện tính không ổn định ở tốc độ đô thị hóa khá nhanh, diện tích đất sử dụng cho nông nghiệp bị giảm, hoặc phải thay đổi địa điểm cư ngụ, tái định cư do các hoạt động xây dựng cũng dễ làm cho người nông dân chuyển sang nuôi mô hình khác hoặc sang lĩnh vực phi nông nghiệp. Trong điều kiện Việt Nam, lao động nông nghiệp có thu nhập thấp so với các hoạt động kinh tế khác ở đô thị cũng là nguyên nhân cơ bản làm người dân ít mặn mà với hoạt động nông lâm thủy sản ở đô thị (Lê Văn Trường, 2009). Những năm gần đây, cùng với tốc độ đô thị hóa ở mức cao, nhiều vấn đề về dân số, thu nhập, ô nhiễm môi trường, ... nảy sinh, hoạt động sản xuất cá cảnh trong loại hình nông nghiệp đô thị của thành phố Hồ Chí Minh có những thay đổi quan trọng cần được nghiên cứu, từ đó tìm kiếm những giải pháp phù hợp để phát triển loại hình nông nghiệp quan trọng này.

Kết quả trong bài viết này là một phần của đề tài nghiên cứu “Khả năng chuyển đổi từ mô hình sản xuất giống cá nuôi thịt sang sản xuất cá cảnh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh”. Không lặp lại các nghiên cứu về hiện trạng trước đây, bài viết này sẽ tập trung vào các vấn đề có liên quan hoặc ảnh hưởng đến quá trình chuyển đổi trong hoạt động sản xuất cá cảnh trên địa bàn thành phố. Các hình thức canh tác trước khi chuyển đổi sang sản xuất cá cảnh, nguyên nhân chuyển đổi sang nuôi cá cảnh, khả năng chuyển đổi đối tượng nuôi và mở rộng đầu tư, mức độ hài lòng của người sản xuất cá cảnh, các yếu tố môi trường và biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến quyết định chuyển đổi sang sản xuất cá cảnh cũng như ảnh hưởng hoạt động sản xuất cá cảnh hiện nay đã được khảo sát trong bài viết này.

## **PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

### **Thu thập số liệu**

Số liệu thu thập từ 63 hộ sản xuất cá cảnh được phỏng vấn thông qua bảng câu hỏi soạn trước bao gồm các thông tin về cơ sở, nguyên nhân chuyển đổi sang nuôi cá cảnh, hiệu quả của hoạt động đầu tư trước và sau khi chuyển đổi, ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu và khả năng phát triển mở rộng của cơ sở trong tương lai... Việc khảo sát được thực hiện trong khoảng thời gian từ 06/2010 đến 12/2010 trên các trại sản xuất cá cảnh trên địa bàn thành phố.

### **Mã hóa và xử lý số liệu**

Số liệu, các thông tin liên quan đến thực trạng nghề sản xuất cá cảnh sẽ được thống kê, phân tích và mô tả bằng phần mềm SPSS 16.0 for Windows nhằm đưa ra những đánh giá định tính về mức độ, xu hướng, tính chất và mối quan hệ giữa các biến số.

## **KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN**

### **Hiện trạng sản xuất cá cảnh**

Theo kết quả khảo sát năm 2005 của Sở Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Thành Phố Hồ Chí Minh trên 106 hộ nuôi cá cảnh cho thấy các trại sản xuất cá cảnh chủ yếu tập trung ở Quận 8 (28,3%) và Quận 12 (22,6%). Kết quả khảo sát ngẫu nhiên 63 hộ sản xuất cá cảnh hiện nay được trình bày ở Bảng 1, Kết quả này cho thấy xu hướng chuyển dịch trại sản xuất cá cảnh ra các vùng ngoại thành với nguồn nước ít ô nhiễm hơn và không chịu ảnh hưởng của các dự án quy hoạch đô thị.

Bảng 1. Sự phân bố của các hộ điều tra

<b>Địa phương</b>	<b>Số trại khảo sát</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
<b>Bình Chánh</b>	26	41,3
<b>Quận 12</b>	22	34,9
<b>Quận 8</b>	6	9,5
<b>Quận Thủ Đức</b>	2	3,2
<b>Gò Vấp</b>	2	3,2
<b>Củ Chi</b>	2	3,2
<b>Quận 6, Quận 9, Quận 11</b>	3	4,7

Trong 63 hộ được khảo sát, chỉ có 1 trường hợp là đồng sở hữu, còn lại 62 hộ là thuộc sở hữu riêng tư nhân. Chủ sở hữu kinh doanh đồng thời là chủ sở hữu chiếm 61,9%; 7,9% chủ sở hữu đất có thuê thêm đất, 30,2% không có đất và phải thuê hoàn toàn mặt bằng để sản xuất. Giá trị mảnh đất dao động từ 300 triệu đến 40 tỷ đồng, trung bình 3,685 tỷ đồng, trong đó 50% trong số 38 cơ sở có giá trị đất nhỏ hơn 3 tỷ đồng. Tiền thuê đất dao động từ 500 ngàn đến 24 triệu đồng/năm. Diện tích đất trung bình 11359 m<sup>2</sup>, trong đó diện tích sử dụng cho kinh doanh trung bình là 10444 m<sup>2</sup>. Có khá nhiều hiệp hội, câu lạc bộ được thành lập trong thời gian gần đây nhằm phát triển nền nông nghiệp đô thị, tuy nhiên chỉ có 17 hộ (27%) có tham gia vào các tổ chức này. Tuy diện tích sử dụng cho kinh doanh khá lớn và tăng về quy mô so với các nghiên cứu trước đây nhưng hiện nay hầu hết các hộ kinh doanh vẫn mang tính nhỏ lẻ, thiếu sự liên kết, số cơ sở phải thuê đất để sản xuất chiếm tỷ lệ cao.

Hầu hết các trại sản xuất cá cảnh hiện nay đều chủ động nguồn giống nuôi với 92,1% số trại được hỏi có thể tự sản xuất con giống. Có 36 trường hợp (57,1%) mua cá từ trại khác. Chỉ có 3 trại có sử dụng cá nguồn gốc nhập khẩu. Hình thức nuôi ao vẫn chiếm ưu thế với 55,6% số trại được khảo sát, kế đến là nuôi bể xi măng hoặc bể bạt với 29 người (46%), hình thức nuôi bể kiếng có 15 trường hợp (23,8%).

Ngoài việc tự tìm hiểu nghiên cứu kỹ thuật sản xuất (chiếm tỷ lệ 30,2% người sản xuất), nguồn thông tin chủ yếu là từ họ hàng và bạn bè (55,6%). Chỉ có rất ít (12,7%) người sản xuất thu thập được thông tin nhờ các lớp huấn luyện và đào tạo. Trong 63 người được phỏng vấn, chỉ có 9 trường hợp (14,3%) nhận được sự hỗ trợ của Nhà Nước. Điều này cho thấy các hình thức hỗ trợ vay vốn, hỗ trợ kỹ thuật vẫn chưa mang tính thực tiễn và xã hội hóa cao.

### **Ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu đến hoạt động sản xuất**

Quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa và dân số tăng nhanh khiến lượng chất thải đổ ra sông ngày càng nhiều. Ô nhiễm môi trường nguồn nước là vấn đề nóng đối với ngành nông nghiệp trên địa bàn thành phố hiện nay, trong đó hoạt động nuôi cá cảnh cũng không ngoại lệ, đặc biệt đối với các mô hình nuôi ao. Trong 63 người được khảo sát, có 43 ý kiến (68,2%) cho rằng ô nhiễm môi trường có ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của cơ sở hiện nay. Trong các ý kiến này thì có 42 người (97,7%) cho rằng nguyên nhân ô nhiễm là do hóa chất công nghiệp, 6 ý kiến (14%) cho rằng có ảnh hưởng của chất thải sinh hoạt, 2 ý kiến xác định là có ảnh hưởng của hóa chất nông nghiệp. Có thể do ảnh hưởng của chất thải sinh hoạt không rõ ràng hoặc khó nhận diện dẫn đến số ý kiến trả lời không cao.

Khảo sát ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến hoạt động sản xuất được thực hiện trên 55 hộ nuôi, có 29 hộ (52,7%) cho rằng biến đổi khí hậu có ảnh hưởng. Trong đó 22 ý kiến (75,9%) trả lời do tần suất và biên độ triều cường tăng, 17 ý kiến (58,6%) xác định sự nhiễm mặn tăng, 3 ý kiến (10,3%) trả lời lượng mưa tăng có ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất hiện nay.

Về ngành nghề của chủ cơ sở trước khi chuyển đổi sang sản xuất cá cảnh, kết quả khảo sát cho thấy phần lớn các chủ cơ sở sản xuất cá cảnh hiện nay chuyển đổi từ ngành nông nghiệp hoặc có liên quan đến nông nghiệp. Trong đó xuất phát từ sản xuất giống cá nuôi thịt chiếm tỷ lệ cao nhất với 17 người (27%), kế đến từ nghề trồng trọt với 16 người (25,4%).

Bảng 2. Nghề nghiệp của chủ cơ sở sản xuất cá cảnh trước khi sản xuất cá cảnh

<b>Ngành nghề</b>	<b>Số người</b>	<b>Tỷ lệ %</b>
<b>Sản xuất giống cá nuôi thịt</b>	17	27,0
<b>Trồng trọt</b>	16	25,4
<b>Chăn nuôi gia súc</b>	4	6,3
<b>Cung cấp môi trường sống cho cá cảnh</b>	4	6,3
<b>Công nhân tại các trại cá cảnh</b>	3	4,8
<b>Nuôi cá thịt</b>	1	1,6
<b>Ngành nghề khác</b>	22	34,9

### **Nguyên nhân chuyển đổi sang sản xuất cá cảnh**

Có nhiều nguyên nhân khiến người đầu tư chuyển sang lĩnh vực cá cảnh, tuy nhiên phần lớn người được hỏi trả lời là do sở thích (50,8%) kế đến là do lợi nhuận mang lại từ

ngành nuôi cá cảnh (46%). Điều kiện cơ sở phù hợp cho sản xuất cá cảnh cũng được 19 người chọn (30,2%). Các hình thức hỗ trợ nuôi cá cảnh, yếu tố thị trường, chi phí đầu tư cũng cũng là nguyên nhân đưa đến quyết định chuyển đổi nhưng tỷ lệ không cao.

Nguyên nhân do môi trường ô nhiễm cũng có 22 người đưa ra (34,9%), trong đó các tác nhân gây ô nhiễm phần lớn ảnh hưởng đến hoạt động trồng trọt hoặc sản xuất cá giống. Trong 22 trường hợp chịu ảnh hưởng của môi trường thì 100% người trả lời tác nhân là hóa chất công nghiệp, 6 người trả lời do chất thải sinh hoạt, 1 người trả lời do hóa chất nông nghiệp.

Yếu tố biến đổi khí hậu cũng ảnh hưởng đến quyết định chuyển đổi sang nuôi cá cảnh với 10 người trả lời (15,9%). Trong đó cả 10 người đều đồng ý do tần suất và biên độ triều cường tăng, 3 người trả lời do nhiễm mặn ảnh hưởng đến quyết định chuyển đổi.

Nhìn chung, sở thích không phải là nguyên nhân chính dẫn đến quyết định chuyển đổi ngành nghề, nhưng có thể là nguyên nhân khơi gợi sự tìm tòi học hỏi trong nhu cầu giải trí, dần dần dẫn đến quyết định gắn bó với nghề sản xuất cá cảnh. Điều này có thể là sự khác biệt của nghề sản xuất sinh vật cảnh so với các ngành nghề khác trong cơ cấu nông nghiệp đô thị. Yếu tố môi trường ô nhiễm kết hợp với biên độ triều cường ngày càng tăng trong những năm gần đây gây tác hại không nhỏ đến hoạt động sản xuất cá giống, ngoài ra cũng ảnh hưởng đáng kể đến các hộ trồng trọt, trong đó phải kể đến một số hộ trồng lan, mai hoặc trồng rau quả... là một trong các nguyên nhân chính đưa đến quyết định chuyển đổi ngành nghề.

#### **Vai trò của sản xuất cá cảnh:**

Về thu nhập, có 45 người được hỏi (71,4%) cho rằng mức thu nhập hiện nay cao hơn so với trước khi chuyển đổi sang nuôi cá cảnh, trong khi đó 18 người không đồng tình (28,6%) với ý kiến này. Lợi nhuận hằng tháng của các cơ sở sản xuất cá cảnh dao động lớn (0 – 50 triệu/tháng), trong đó mức lợi nhuận dưới 10 triệu đồng/tháng chiếm tỷ lệ khá cao (66,7%), 12 cơ sở (25%) có mức lợi nhuận từ 10-20 triệu đồng/tháng, 4 cơ sở (8,3%) có mức lợi nhuận trên 20 triệu đồng/tháng.

Trong 63 người được phỏng vấn thì có 46 người (73%) trả lời hài lòng với nghề sản xuất cá cảnh hiện nay. Nguyên nhân mang lại sự hài lòng cho người sản xuất thể hiện ở Bảng 3.

Bảng 3: Nguyên nhân mang lại sự hài lòng cho người sản xuất

Nguyên nhân hài long	Số người	Tỷ lệ %
Kỹ thuật đơn giản	21	45,7
Điều kiện cơ sở phù hợp	16	34,8
Thị trường ổn định	14	30,4
Giá cá cao	8	17,4
Chi phí sản xuất thấp	3	6,5
Nguyên nhân khác	8	17,4

Mức độ hài lòng cũng được thể hiện ở việc mở rộng đầu tư. Trong 63 người được phỏng vấn, có 27 hộ (42,9%) dự định đầu tư thêm, mở rộng sản xuất trong thời gian tới. Đây là một tín hiệu tốt cho các chương trình phát triển cá cảnh trên địa bàn thành phố.

Song song với việc lấy ý kiến các hộ hài lòng, 17 cơ sở không hài lòng cũng được khảo sát trong đó có 15 ý kiến cho rằng giá cá hiện nay thấp (88,2%), 10 ý kiến cho rằng

thị trường không ổn định (58,8%), 4 ý kiến cho rằng chi phí cao (23,5%) và 2 ý kiến khác với tỷ lệ 11,8%. Việc phát triển diện tích nuôi ao, yếu tố kỹ thuật ngày càng hoàn thiện đã mang lại sự hài lòng cho phần lớn khách hàng, tuy nhiên điều này cũng dẫn đến sự giảm mạnh về giá một số loại cá cảnh hiện nay. Ngoài ra thị trường cung cầu một số loài cá không ổn định dẫn đến một số trại nuôi không hài lòng. Nhìn chung, các ý kiến trái chiều nhau về giá cả và thị trường đều xuất phát từ việc lựa chọn đối tượng nuôi phù hợp hay không phù hợp với điều kiện cơ sở hiện có. Có 13 trại (20,6%) dự định sẽ chuyển đổi đối tượng sản xuất, trong đó phần lớn ý kiến lựa chọn đối tượng phù hợp với nhu cầu thị trường (61,5%), ưu tiên kể đến là chọn đối tượng có giá bán cao (46,2%), chỉ 1 cơ sở lựa chọn đối tượng dễ sản xuất hơn. Có 3 ý kiến lựa chọn khác trong đó có 1 ý kiến sẽ quay trở lại hoạt động sản xuất giống cá nuôi thịt do hiện nay thị trường cá giống đang khá thuận lợi.

## **KẾT LUẬN**

Với nhu cầu diện tích sử dụng cho sản xuất kinh doanh khá lớn, các trại sản xuất cá cảnh có xu hướng chuyển dịch từ vùng sản xuất truyền thống ở nội thành ra vùng ven đô - nơi có nguồn nước trong sạch hơn và ít chịu ảnh hưởng của các dự án đô thị hóa. Chỉ một phần nhỏ các cơ sở sản xuất nhận được sự hỗ trợ về vốn và kỹ thuật, hầu hết các trại sử dụng nguồn giống sản xuất tại chỗ với hình thức nuôi ao. Do đó, có đến 68,2% số trại nuôi chịu ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường, chủ yếu là do hóa chất công nghiệp. Trước khi chuyển sang cá cảnh, đa số các chủ cơ sở đã tham gia sản xuất cá giống cá thịt dùng cho nuôi thương phẩm.

Sở thích và lợi nhuận là 2 nguyên nhân chính dẫn đến quyết định chuyển đổi sang sản xuất cá cảnh. Các yếu tố ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu cũng có tác động đến quyết định chuyển đổi. Thu nhập tăng cùng với các yếu tố như kỹ thuật ngày càng hoàn thiện, điều kiện cơ sở phù hợp... đã mang lại sự hài lòng cho phần lớn các cơ sở sản xuất cá cảnh hiện nay. Tuy nhiên, giá cả thấp và thị trường bấp bênh của một số giống loài cá cảnh đã dẫn đến xu hướng chuyển đổi đối tượng và giảm sự hài lòng của nông dân sản xuất cá cảnh.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

Ban Chỉ đạo Chương trình Phát triển cá cảnh. Định hướng phát triển cá cảnh tại Thành phố Hồ Chí Minh,

<http://fishviet.com/fishviet/index.php?page=news&content=10&article=52>

Báo Khoa Học Kỹ Thuật Nông nghiệp. TP Hồ Chí Minh chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp,

<http://vndgkhktnn.vietnamgateway.org/news.php?newsid=50610084852>

Cao Minh Nghĩa, 2008. Phân tích thực trạng quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2006 đến tháng 6 năm 2008. Bản tin Kinh tế xã hội – Viện nghiên cứu phát triển tp HCM- Số tháng 12/2008.

Công Phiên, 2009. Chuyển dịch sản xuất nông nghiệp TPHCM thiếu quy hoạch nên chưa bật xa. Báo Sài Gòn Giải Phóng, số ra ngày 8/2/2010.

FAO, 2007. Profitability and sustainability of urban and peri-urban agriculture. Agricultural management, marketing and finance occasional paper. Food and Agriculture Organization. 95pages.

- Brown, K. H. and A. Carter, 2003. Urban Agriculture and Community Food Security in the United States: Farming from the City Center to the Urban Fringe. Community Food Security Coalition, Venice California, USA. 28 pages.
- Lê Thanh Liêm, Đặng Hạo, Ngô Văn Tiến, Trương Hoàng, Phan Văn Tự, Đặng Trung Thành, Bùi Thanh Quang, Hà Thúc Viên, 2009. Quy hoạch phát triển nông nghiệp đô thị thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và định hướng 2025.
- Lê Văn Khâm, 2008. Đầu tư phát triển nông nghiệp đô thị ở khu kinh tế Dung Quốc theo hướng ổn định và bền vững: Vấn đề cấp thiết đặt ra từ thực tiễn. Nội san Nghiên cứu Khoa học Số 48/2008. Trường Cao đẳng Tài Chính Kế Toán. Trang 47 – 49.
- Lê Văn Trường, 2009. Nhận dạng nông nghiệp đô thị ở Việt Nam. <http://www.hids.hochiminhcity.gov.vn/Hoithao/VNHOC/TB9/truong.pdf>
- Phạm Sỹ Liêm, 2009. Nông nghiệp đô thị- Tại sao không? <http://www.toquoc.gov.vn/Thongtin/Kinh-Te/Nong-Nghiep-Do-Thi-Tai-Sao-Khong.html>
- Trúc Nhã, 2009. Phát triển cá cảnh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh - Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh. <http://www.sonongnghiep.hochiminhcity.gov.vn/DetailNews.asp?ID=1636>
- Trương Hoàng, 2009. Cá cảnh trong cơ cấu nông nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh- *Trung tâm Khuyến Nông Thành phố Hồ Chí Minh*.
- Viện Nghiên Cứu Phát Triển TPHCM, 2007. Chuyên dịch cơ cấu nông nghiệp, kinh tế nông thôn nhìn từ góc độ quản lý Nhà nước.